

Số: 48/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 14 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Doãn Văn R, sinh năm 1974

2. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1984

Cùng chỉ: Số nhà 17, ngõ 180 đường T, tổ dân phố P, phường T, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Doãn Văn R và chị Đỗ Thị H kết hôn vào ngày 01 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh N. Sau khi kết hôn, anh R và chị H chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh R, chị H cùng thỏa thuận ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống. Anh R, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh R và chị H có một con chung là: Cháu Doãn Đỗ Minh A, sinh ngày 28/12/2013. Anh R, chị H thỏa thuận sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Minh A. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh R và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh R và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Doãn Văn R tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 02 năm 2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Doãn Văn R và chị Đỗ Thị H.

- Về con chung: Anh Doãn Văn R và chị Đỗ Thị H có 01 con chung là cháu Doãn Đỗ Minh A, sinh ngày 28/12/2013. Giao cháu Minh A cho Chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh R và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Doãn Văn R có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Doãn Văn R và chị Đỗ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Doãn Văn R tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận anh R đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (Biên lai số AA/2020/0035018 ngày

03/02/2023) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh Doãn Văn R đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã H, huyện G,
Tỉnh N (CNKH số 16 ngày 01/02/2012)
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập